

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC QUYỂN 19

Phẩm 9: TÁM PHÁP, Phần 2

Có tám lĩnh vực cao vượt (Bát thắng xứ):

1. Bên trong có sắc tướng, quán chút sắc ở ngoài. Các thứ sắc ấy hoặc đẹp hay xấu, đều thấy biết cao tuyệt. Nếu có tướng như thế thì gọi là lĩnh vực cao vượt thứ nhất.

2. Bên trong có sắc tướng, quán nhiều sắc ở ngoài. Các thứ sắc ấy hoặc đẹp hay xấu, đều thấy biết cao tuyệt. Nếu có tướng như thế thì gọi là lĩnh vực cao vượt thứ hai.

3. Bên trong không có sắc tướng, quán chút sắc ở ngoài. Các thứ sắc ấy hoặc đẹp hay xấu, đều thấy biết cao tuyệt. Nếu có tướng như thế thì gọi là lĩnh vực cao vượt thứ ba.

4. Bên trong không có sắc tướng, quán nhiều sắc ở ngoài. Các thứ sắc ấy hoặc đẹp hay xấu, đều thấy biết cao tuyệt. Nếu có tướng như thế, thì gọi là lĩnh vực cao vượt thứ tư.

5. Bên trong không có sắc tướng, quán các sắc ở ngoài có màu xanh hiện ra rõ ràng với ánh sáng xanh, cũng như loại hoa ô mô ca hoặc như chất ba la phỉ tư để nhuộm xanh quần áo. Nếu với màu xanh hiện ra rõ ràng với ánh sáng xanh thì là bên trong không có sắc tướng quán các sắc ở ngoài, cùng với màu xanh hiện ra rõ ràng với ánh sáng xanh cũng thế với các sắc đó đều thấy biết cao tuyệt. Nếu có tướng như thế, thì là lĩnh vực cao vượt thứ năm.

6. Bên trong không có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài nếu có màu vàng hiện ra rõ ràng với ánh sáng vàng, giống như hoa yết ni ca hoặc như chất Bà la phỉ tư nhuộm vàng quần áo. Nếu với màu vàng hiện ra rõ ràng với ánh sáng vàng thì là bên trong không có sắc tướng mà quán các sắc ở ngoài, cũng có màu vàng hiện ra rõ ràng với ánh sáng vàng như thế... Đối với các sắc đó mà thấy biết cao tuyệt. Nếu có tướng như thế, thì gọi là lĩnh vực cao vượt thứ sáu.

7. Bên trong không có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài, nếu có màu đỏ hiện ra rõ ràng với ánh sáng đỏ giống như hoa bàn đậu thì phược ca, hoặc như chất bà la phỉ tư nhuộm đỏ quần áo. Nếu có màu đỏ hiện ra rõ ràng với ánh sáng đỏ, thì là bên trong không có sắc tướng mà quán các sắc ở ngoài cũng có màu đỏ hiện ra rõ ràng với ánh sáng đỏ như thế. Đối với các sắc đó mà thấy biết cao tuyệt. Nếu có tướng như thế, thì đó là lĩnh vực cao vượt thứ bảy.

8. Bên trong không có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài, nếu có màu trắng hiện ra rõ ràng với ánh sáng trắng giống như màu ô sa tư tinh hoặc như chất bà la phỉ tư làm áo quần rất trắng tươi. Nếu có màu trắng hiện ra rõ ràng với ánh sáng trắng, thì là bên trong không có sắc tướng mà nhìn xem các sắc ở ngoài cũng có màu trắng hiện ra rõ ràng với ánh sáng trắng như thế. Đối với các sắc đó mà thấy biết rõ ràng. Nếu có tướng như thế, thì đó là lĩnh vực cao vượt thứ tám.

Bên trong có sắc tướng, là người ấy đối với mỗi thứ sắc tướng riêng biệt bên trong mà chưa lìa bỏ, chưa riêng, lìa bỏ, chưa điều phục, chưa riêng điều phục, chưa diệt mất, chưa phá hỏng, thì do vì chưa các việc như thế nên gọi là bên trong các sắc tướng.

Quán chút ít sắc bên ngoài. Nghĩa là cái lượng sắc được nhìn thì khá ít, bé nhỏ không nhiều nên gọi là ít.

Hoặc đẹp, là sắc được xem bóng ngời, rực rỡ lóng lánh đủ màu xanh, vàng, đỏ trắng, nên gọi là đẹp.

Hoặc xấu, là các sắc đã xem chưa bóng láng rực rỡ đủ màu xanh, vàng đỏ, trắng, nên gọi hoặc xấu.

Đối với các sắc đỏ thấy biết cao tuyệt, là các sắc mà người ấy nhìn thấy thì hãy còn ẩn núp tham dục, hoặc đã đoạn dứt tham dục hay đã vượt thoát khỏi tham dục, và đối với người ấy khi đã được thấy biết sáng tỏ, thì tức là đã hành phục và được tự tại, không còn sự sợ hãi nào cả. Cũng như một người sang trọng hay con cháu người ấy do đã thấy biết kỹ lưỡng nên đã thâm nhận các tiểu đồng theo hầu, vì đã thu phục được tự tại, không còn chút e dè sợ hãi chi cả. Các Du Già sư (nhà biện luận) cũng như thế. Đối với các sắc, được nhìn thấy thì tham dục đã bị khuất phục, đã bị đoạn trừ, đã được vượt thoát, đối với người ấy đã được thấy biết kỹ lưỡng, đã được thu phục, được tự tại không còn e dè sợ hãi.

Có tướng như thế, tức là tướng như thực đang có trước mặt.

Hàng thứ nhất, là trong các định, theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ nhất.

Lĩnh vực cao vượt, là trong định này, có bao nhiêu sắc thọ, tướng,

hành thức tốt lành, đều gọi là lĩnh vực cao vượt.

Bên trong không có sắc tướng quán nhiều sắc ở ngoài v.v... Nghĩa là số lượng sắc nhìn thấy rất rộng lớn, không có giới hạn, nên gọi là nhiều, khác với trước đây đã nói là ít.

Bên trong không có sắc tướng, là nó đối với mỗi sắc tướng riêng biệt ở trong thì đã lia bỏ, đã riêng lia bỏ, đã điều phục, đã riêng điều phục, đã diệt mất, đã phá hoại. Do người ấy đối với các sắc tướng đã làm như thế nên gọi là “Bên trong không có sắc tướng”. Quán nhiều ít các sắc ở ngoài thì như trước đã nói.

Bên trong không có sắc tướng quán các sắc ở ngoài hoặc màu xanh, là chỉ chung có bao nhiêu màu xanh, các thứ xanh nhóm xanh... cho nên nói là xanh.

Màu xanh rõ ràng, là màu xanh này không có hình tướng nên gọi là thanh hiển (xanh rõ ràng).

Màu xanh hiện ra, là màu xanh này là đối tượng làm việc của nhãn thức, cũng là đối tượng làm việc của ý thức, nên gọi là màu xanh hiện ra.

Ánh sáng xanh, là màu này có thể hiện ra, phát ra các thứ ánh sáng, nên gọi là ánh sáng xanh.

Các thứ khác thì như trước đã nói, như nói về màu xanh, các màu vàng, đỏ v.v..., cũng y như thế.

Phẩm 10: CHÍN PHÁP

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-tử lại bảo đại chúng: Quý thầy nên biết! Với chín pháp, Đức Phật đã chính mình hiểu biết thấu suốt kỹ càng, rồi đem giảng dạy chỉ bày cho hàng đệ tử của Ngài. Nay chúng ta nên hòa hợp kết tập ôn lại, để sau này Đức Phật đã diệt độ thì không có sự tranh cãi với nhau. Và chúng ta nên tu phạm hạnh, tuân giữ luật pháp để đem lại lợi ích lâu dài cho vô số chúng sinh. Hãy nên thương xót hàng trời, người ở thế gian, khiến họ thấu nhận được nhiều nghĩa lý lợi ích và sự an lạc đặc biệt.

Chín pháp là gì? Ở đây tóm tắt có hai thứ chín pháp. Đó là chín kết và chín chỗ ở của hữu tình.

Có chín kết:

1. Kết ái.
2. Kết giận dữ.

3. Kết kiêu mạn.
4. Kết vô minh.
5. Kết chấp.
6. Kết bám chặt.
7. Kết nghi ngờ.
8. Kết ganh tỵ.
9. Kết keo kiệt.

- Thế nào là kết ái? Tham lam ham muốn trong ba cõi thì gọi là kết ái.

- Thế nào là kết giận dữ? Muốn gây tổn hại cho các loài hữu tình, trong lòng luôn ôm ấp sự tàn hại để gây bao sầu não cho mọi người. Đã, sắp và đang giận dữ. Thích gây tai họa và rất thích gây tai họa. Lòng lúc nào cũng toàn giận dữ. Đối với mọi người luôn làm trái nghịch lại, để cố tình gây tai họa. Đã từng, hiện đang và sẵn sàng gây bao tai họa. Nên gọi là kết giận dữ.

- Thế nào là kết kiêu mạn?

Đáp: Kiêu mạn có bảy thứ:

1. Mạn.
2. Quá mạn.
3. Mạn quá mạn.
4. Ngã mạn.
5. Tăng thượng mạn.
6. Ty mạn.
7. Tà mạn.

Bảy thứ mạn này hợp lại gọi chung là kiêu mạn.

- Thế nào là kết vô minh?

Đáp: Ở trong ba cõi ngu si không trí tuệ sáng suốt thì gọi là kết vô minh.

- Thế nào là kết chấp?

Đáp: Có ba thứ kết chấp:

1. Chấp Tát-ca-da (thân kiến).
2. Chấp lệch về một bên.
3. Chấp sai lầm (tà kiến).

Ba thứ đó gọi chung là kết chấp.

- Thế nào là kết bám chặt (chấp lấy)?

Đáp: Có hai thứ bám chặt: Đó là sự thấy biết bám chặt và các điều răn cấm bám chặt (giới cấm thủ). Cả hai thứ đó gọi chung là kết bám chặt.

- Thế nào là kết nghi ngờ?

Đáp: Đối với các điều đúng chắc thật thì lại ngờ vực hoang mang do dự, lừng khừng, nên gọi là kết nghi ngờ.

- Thế nào là kết ganh tỵ? (Ganh ghét)

Đáp: Không cam tâm an phận nên gọi là kết ganh tỵ.

Có chín chỗ ở của hữu tình:

1. Loại hữu tình có sắc, có nhiều thứ thân và nhiều thứ tướng như người và một phần trời, đó là chỗ ở thứ nhất của loài hữu tình.

2. Loài hữu tình có sắc, có nhiều thứ thân và một thứ tướng như cõi trời Phạm chúng mới được thành lập ở kiếp. Đó là chỗ ở thứ hai của loài hữu tình.

3. Loài hữu tình có sắc, có một thứ thân và nhiều thứ tướng như cõi trời Quang âm. Đó là chỗ ở thứ ba của loài hữu tình.

4. Loài hữu tình có sắc, có một thứ thân và một thứ tướng. Như cõi trời Biến tịnh. Đó là chỗ ở thứ tư của loài hữu tình.

5. Loài hữu tình có sắc, không có tướng, không có tướng riêng biệt. Như cõi trời Vô tướng hữu tình. Đó là chỗ ở thứ năm của loài hữu tình.

6. Loài hữu tình không có sắc, vượt ra ngoài tất cả các sắc tướng, diệt hết “có đối tượng”, không tư duy siêng năng các thứ tướng, nhập vào không vô biên, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ, như cõi trời Không vô biên xứ. Đó là chỗ ở thứ sáu của loài hữu tình.

7. Loài hữu tình không có sắc, vượt ra ngoài tất cả Không vô biên xứ, nhập vào thức vô biên, trụ đầy đủ vào Thức vô biên xứ, như cõi trời Thức vô biên xứ. Đó là chỗ ở thứ bảy của loài hữu tình.

8. Loài hữu tình không có sắc, vượt ra ngoài tất cả Thức vô biên xứ. Nhập vào vô sở hữu, trụ đầy đủ vào Vô sở hữu xứ, như cõi trời Vô sở hữu xứ. Đó là chỗ ở thứ tám của loài hữu tình.

9. Loài hữu tình không có sắc, vượt ra ngoài tất cả Vô sở hữu xứ. Nhập vào Phi tướng, trụ đầy đủ vào Phi phi tướng xứ, như cõi trời Phi tướng phi phi tướng. Đó là chỗ ở thứ chín của loài hữu tình.

Có sắc, nghĩa là loài hữu tình có sắc đó, bày lập ra cái thân có sắc và các thứ có sắc về xứ, giới uẩn nên gọi là có sắc.

Loài hữu tình, tức là theo nghĩa chắc thật cao quý, thì các loại hữu tình dù không thể thụ nhận được, không thể được, không có, không hiện hữu. Nhưng dựa vào các uẩn xứ giới mà giả lập ra. Các tướng đều tướng bày ra mà nói, thay đổi. Tức là loài hữu tình có ý, sinh ra trẻ hài nhi có nuôi dưỡng lớn lên thành hạng người Bồ-đặc-già-la, nên gọi là

hữu tình.

Có nhiều thứ thân, là loài hữu tình đó có nhiều thứ sắc rõ ràng, còn thân có nhiều hình, nhiều tướng không phải chỉ có một thứ sắc, một thứ hình, một thứ tướng, nên gọi là nhiều thứ thân.

Nhiều thứ tướng, là loài hữu tình đó có tướng vui, tướng khổ và tướng không vui không khổ, nên gọi là nhiều thứ tướng.

Như loài người và một phần hàng Trời, tức là chỉ chung cho loài người và loài trời cõi Dục, nên gọi là như loài người và một phần loài trời.

Đó là hàng thứ nhất, tức là theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ nhất.

Chỗ ở của loài hữu tình, là các chỗ của các loài hữu tình ở trụ sống nương nhờ, nên thích sống, thích được sinh vào đó, tức là chỉ chung trong đó có bao nhiêu thứ sắc thọ tướng hành thức hữu lậu nên gọi là chỗ ở của loài hữu tình.

Còn loài hữu tình có sắc, có nhiều thứ thân, thì có nghĩa như đã nói trước rồi.

Có một thứ tướng, là các loài hữu tình đều có thời hạn và phần số. Đối với kiếp thế giới này khi sắp hoại (sắp bị tiêu diệt) thì có nhiều người vãng sinh lên cõi trời Quang âm cùng có số phận như nhau. Nơi đó có đầy đủ thức và tạo nên sắc thân, các căn không thiếu sót, các bộ phận đều đầy đủ có hình tướng rõ ràng trong sạch, tuổi thọ sống rất lâu nhưng có thời gian có số phần kiếp sống. Còn với kiếp thế giới này khi mới thành lập, thì ở khoảng không gian phía dưới có nhiều cung điện trống rỗng không người ở, bỗng hiện ra. Có một hữu tình (chúng sinh) đã hết tuổi thọ, hết nghiệp và hết phước, từ cõi đó chết đi và được sinh vào cõi Phạm chúng ở trong các cung điện trống vắng đó. Riêng sống một mình ở đó, không có bạn bè nhưng tuổi thọ rất cao. Loài hữu tình ấy sống ở đó trong một thời gian rất lâu bỗng nhiên phát sinh ái dục và lòng buồn rĩ rượi nên nghĩ: Phải chi có số hữu tình khác cùng chung số phần sinh lên đây cùng sống làm bạn với ta nhỉ? Khi người đó ước ao như thế thì có các hữu tình khác do vì đã hết tuổi thọ, hết nghiệp, hết phước..., nên ở cõi đó chết đi và sinh vào cung điện cõi Phạm chúng đó mà sống làm bạn bè với người đầu tiên đó. Bây giờ người sinh vào cõi ấy đầu tiên nghĩ: Dám hữu tình mới lên sau đây vậy là do ta hóa ra. Đối với loại hữu tình này và các thế gian khác thì ta luôn được tự do, chính ta làm ra, hóa ra, sinh tạo ra chúng. Vậy thì ta đáng là tổ phụ cõi này. Ngay lúc ấy, đám hữu tình kia cũng nghĩ: Chúng ta là do ông ấy hóa ra.

Đối với các loài hữu tình và mọi vật trên thế gian này thì ông ta tự tại, tự do. Chính ông ta làm ra, hóa ra, sinh ra..., thật đáng tôn ông ấy lên làm tổ phụ. Cho nên gọi là một ý tưởng.

Như cõi trời Phạm chúng, tức là nghĩa ở đây gọi chung các loài trời sinh ở cõi Phạm chúng có nhiều thứ thân mà chỉ có một thứ tướng.

Từ kiếp xưa khi mới thành lập, là hàng thứ hai v.v..., thì nghĩa như trước đã trình bày rồi.

Loài hữu tình có sắc, thì cũng như trước nói rồi.

Có một thứ thân, nghĩa là loài hữu tình ấy chỉ có một thứ sắc rõ ràng, còn thân thì chỉ có một hình, một tướng, không có nhiều thứ sắc, nhiều hình tướng, cho nên gọi là một thứ thân.

Có nhiều thứ tướng, nghĩa là loài hữu tình đó có tướng vui và tướng không vui không khổ, nên gọi là có nhiều thứ tướng. Các điều khác như trước đã nói.

Loài hữu tình có sắc, chỉ có một thứ thân, như trước cũng đã nói rồi.

Có một thứ tướng, nghĩa là loài hữu tình đó chỉ có một thứ tướng vui, nên gọi là một thứ tướng. Các điều khác giống như trước nói.

Loài hữu tình có sắc..., như trước đã nói rồi.

Nói không có tướng là chỉ chung loài không có tướng.

Không có tướng riêng, tức là không có tướng riêng biệt rõ ràng. Trong đây lấy tướng làm trên hết mà chỉ rõ không có tất cả tâm và tâm sở.

Như cõi trời vô tướng hữu tình, nghĩa là riêng chỉ rõ về cõi trời không có tướng và có tướng, là hàng thứ năm, thì như trước đã nói.

Không có sắc, nghĩa là loài hữu tình không có sắc đó bày lập ra cái thân không sắc, không có các thứ xứ có sắc, giới có sắc và uẩn có sắc, nên gọi là không có sắc.

Hữu tình, thì như trước đã nói rồi.

Vượt tất cả sắc tướng v.v..., thì như trong tám giải thoát trước đây đã nói kỹ rồi. Song ở đây chỉ có các thứ sắc, thọ, tướng, hành, thức... duyên nơi hữu lậu, là chỗ ở của loài hữu tình.

Phẩm 11: MƯỜI PHÁP, Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-tử bảo đại chúng: Quý thầy nên biết! Với mười pháp Đức Phật đã chính mình tự hiểu biết đầy đủ thấu suốt kỹ càng rồi đem giảng dạy chỉ bày cho hàng đệ tử của Ngài. Nay chúng ta nên hòa hợp kết tập ôn lại để sau khi Đức Phật đã diệt độ thì không có sự tranh cãi với nhau. Và chúng ta nên tu phạm hạnh, tuân giữ luật pháp để đem lại lợi ích lâu dài cho vô số chúng sinh. Hãy nên thương xót hàng trời, người ở thế gian, khiến họ thâm nhận được nhiều nghĩa lý lợi ích và sự an lạc quý báu đặc biệt.

Mười pháp là gì? Trong đây tóm tắt có hai thứ, tức là mười thứ biến xứ và mười pháp vô học.

Có mười thứ biến xứ:

1. Quý thầy nên biết: Đất trùm khắp tướng như thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ nhất.

2. Lại nữa, quý vị nên biết, nước trùm khắp tướng như thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ hai.

3. Lại nữa, quý vị nên biết, lửa trùm khắp tướng như thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ ba.

4. Lại nữa, quý vị nên biết, gió trùm khắp tướng như thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ 4.

5. Lại nữa, quý vị nên biết, màu xanh trùm khắp tướng như thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ năm.

6. Lại nữa, quý vị nên biết, màu vàng trùm khắp tướng như thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ sáu.

7. Lại nữa, quý vị nên biết, màu đỏ trùm khắp tướng như thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ bảy.

8. Lại nữa, quý vị nên biết, màu trắng trùm khắp tướng như thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ tám.

9. Lại nữa, quý vị nên biết, khoảng không trùm khắp tướng như

thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ chín.

10. Lại nữa, quý vị nên biết, thức trùm khắp tướng như thế trên dưới, các phía đều không hai, không có bến bờ giới hạn, nên gọi đó là biến xứ thứ mười.

Gọi đó là biến xứ thứ mười.

1. Gia hạnh của định địa biến xứ như thế nào? Người mới tu quán phải do phương tiện nào mà có thể chứng nhập vào định địa biến xứ?

Đáp: Người mới tu nghiệp, khi mới tu quán thì nên đối với đất đai này, ở khắp nơi chồn, hoặc có cao thấp, gai góc, lùm bụi, hoặc hiểm trở, nhơ bẩn..., ở các chỗ như thế đều không thể suy nghĩ. Ở những nơi đất đai rộng lớn như thế mà yên nhiên thấy biết rõ ràng như vật để trong bàn tay, có đầy đủ các khu vườn..., các khoảng rừng sạch đẹp, những nơi rất thích ý mến yêu, rồi theo đó bám dính vào một tướng nhất định, nhờ sức hiểu biết đặc biệt và cột niệm hướng cái ý tưởng vào một chỗ mà suy nghĩ, quan sát xác lập tin hiểu về cái tướng của đất là cái gì... Do nó suy tư quan sát như thế nên tâm liền xao động bay nhảy theo các tướng, không thể chuyên chú cột niệm vào một cảnh mà tư duy siêng năng đây là đất chứ không phải cái gì khác..., mà tâm liền loạn động. Do làm các việc như thế nên chưa thể chứng nhập vào định địa biến xứ. Và vì muốn kìm giữ tâm loạn động đó nên căn cứ vào một tướng của đất mà cột niệm chuyên tâm suy nghĩ mãi. Bảo đó là đất chứ không phải là nước v.v... Luôn siêng năng mạnh mẽ kiên trì suy nghĩ mãi tướng đó, đến khi nào khiến được tâm luôn luôn an trụ vào một chỗ thật lâu. Do gia hạnh như thế nên mới có thể nhập vào địa định (định về đất). Rồi cứ siêng năng tu tập mãi gia hạnh đó sau lại tiến tu định phương tiện này, nghĩa là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo mà luôn luôn rèn luyện tu tập làm các việc thật nhiều lần. Và luôn luôn cứ rèn tập rất nhiều lần như thế mãi thì tâm sẽ được an trụ và đều trụ, trụ gần. Và cứ liên tục cột niệm chuyên chú vào một cảnh, suy tư mãi cái cảnh này: nhất định đó là tướng của đất.

Do tâm an trụ đều trụ, trụ gần, cứ liên tục cột niệm vào một cảnh, luôn tư duy suy nghĩ, về cảnh này nhất định đó là tướng đất, không hai không đổi, nên có thể nhập vào định về đất, nhưng vẫn chưa thể nhập vào định địa biến xứ.

Hỏi: Nếu đây chưa thể nhập vào định địa biến xứ thì gia hạnh của định địa biến xứ như thế nào. Người tu hạnh quan sát do phương tiện nào mới chứng được vào định địa biến xứ?

Đáp: Tức là y vào sự nhập định về đất như trước nói mà khiến tâm luôn tùy thuận điều phục hướng lên dần dần sẽ được nhu hòa. Và khi một mực được định rồi thì lại nghĩ tưởng về đất này, dần dần lớn rộng lan khắp đông, tây, nam, bắc khắp nơi đều là tất cả, nên tâm liền loạn động bay nhảy theo các tướng. Không thể một mực cột niệm vào một cảnh, suy nghĩ mãi cảnh đó, biến khắp nơi đều là đất. Vì tâm người ấy bị loạn động như vừa nói nên chưa thể chứng nhập vào định địa biến xứ.

Vì muốn gìn giữ tâm loạn động bay nhảy này, nên đối với cái tướng đất trùm khắp, mà luôn cột niệm suy nghĩ mãi sự trùm đó là đất chứ không phải là bao trùm của nước v.v..., luôn siêng năng mạnh mẽ suy nghĩ mãi tướng đó, cho đến khi nào khiến được tâm luôn an trụ vào một chỗ thật lâu. Do gia hạnh đó mới có thể nhập vào định địa biến xứ. Rồi mãi siêng năng rèn luyện tu tập rất nhiều lần cái hạnh đó. Sau lại tiến tu định phương tiện này, nghĩa là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo, luôn rèn luyện tu tập làm các việc rất nhiều lần như thế mãi. Đã luôn cứ rèn tập tu hành nhiều lần gia hạnh đó thì tâm sẽ an trụ, đều trụ, trụ gần. Và cứ liên tục cột niệm chuyên chú vào một cảnh, suy tư mãi cái cảnh này! Khắp nơi đều biến thành đất. Do tâm an trụ đều trụ, trụ gần, liên tục cột niệm vào một cảnh, tư duy suy nghĩ mãi cái cảnh đất bao trùm khắp nơi ấy không hai không đối. Từ đây mới nhập được vào định địa biến xứ.

Nói trên dưới, là các phương trên dưới.

Nói các phía, tức là Đông Tây Nam Bắc v.v..., các hướng.

Nói không hai, là không có xen tạp ở giữa.

Không bờ bến giới hạn, là bờ bến khó lường.

Đó là thứ nhất, tức trong các định này theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ nhất.

Nói là biến xứ trùm khắp là, tức là trong các định này, có bao nhiêu thứ sắc thọ tưởng hành thức tốt lành thì gọi là biến xứ.

2. Gia hạnh của định thủy biến xứ như thế nào? Người mới tu quán phải do phương tiện nào mà có thể chứng nhập vào định thủy biến xứ.

Đáp: Người mới tu nghiệp, khi mới tu quán thì ở cõi thế giới này hoặc duyên nơi các tướng của nước chảy, hoặc nước trong giếng, hay nước trong ao, trong bờ đá, trong hồ hoặc chấp lấy (bám vào) cái tướng, nước khắc-già, tướng nước Lam-mẫu-na, hay Thiết-lạp-bà, hoặc A-hiện-la-phiệt chỉ hoặc tướng nước sông Mô-ê (mạc ê) cho đến các tướng nước ở các biển lớn đông tây nam bắc hoặc bốn biển lớn, hoặc

dòng nước lớn..., trong các thứ đó tùy theo duyên nơi một tướng rồi do sức hiểu biết tốt mà cột niệm suy nghĩ, hướng cái tướng vào đó mà quan sát, xác lập, tìm hiểu đó là tướng nước gì? Nên tâm liền xao động bay nhảy các khắp tướng, không thể một mực cột niệm vào một cảnh, suy nghĩ cảnh này là nước chứ không phải là thứ khác, mà tâm liền loạn động. Do vì các việc như thế nên chưa thể chứng nhập và định thủy biến xứ được. Vì muốn kìm giữ tâm loạn động bay nhảy này, nên đối với một tướng nước mà cột niệm suy nghĩ, nghĩa là đây là nước chứ không phải là đất. Cứ mãi tư duy suy nghĩ một cách siêng năng mạnh mẽ về tướng đó cho đến khi nào khiến được tâm liền tục trụ vào một chỗ thật lâu. Do gia hạnh đó mới có thể nhập vào định về nước. Rồi mãi siêng năng tu tập rèn luyện thật nhiều gia hạnh đó. Xong rồi lại tiến tu định phương tiện này, nghĩa là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo mà luôn rèn luyện tu tập làm các việc rất nhiều lần như thế mãi. Và cứ luôn rèn luyện tu tập gia hạnh đó thì tâm sẽ an trụ đều trụ trụ gần. Và cứ liên tục cột niệm chuyên chú vào một cảnh, suy tư mãi cảnh đó, nhất định là tướng của nước. Do tâm an trụ đều trụ trụ gần, liên tục cột niệm vào một cảnh tư duy suy nghĩ mãi cảnh nhất định là nước, không hai không đổi thì có thể nhập vào định về nước. Nhưng chưa thể nhập vào định thủy biến xứ.

Hỏi: Nếu đây chưa thể nhập vào định thủy biến xứ thì gia hạnh của định thủy biến xứ như thế nào? Người tu hạnh quan sát phải do phương tiện nào mới chứng nhập vào định thủy biến xứ?

Đáp: Tức là y vào sự nhập thủy định như trước đã nói mà khiến tâm luôn tùy thuận, điều phục hướng lên, dần dần sẽ được nhu hòa. Và khi một mực đã được định rồi thì lại nghĩ tướng về nước này, dần dần rộng lớn lan khắp đông tây nam bắc, khắp nơi đều nước cả. Nên tâm liền loạn động bay nhảy theo các tướng, không thể cứ một mực cột niệm vào một cảnh, suy nghĩ mãi cảnh đó biến khắp nơi đều là nước. Tâm người ấy bị loạn động v.v..., như vừa nói, nên chưa thể chứng nhập vào định thủy biến xứ.

Vì muốn kìm giữ tâm loạn động bay nhảy này nên đối với tướng thủy trùm khắp mà luôn cột niệm suy nghĩ mãi bao trùm đó là nước chứ không phải là đất v.v..., luôn siêng năng mạnh mẽ siêng năng mãi tướng đó cho đến khi nào khiến được tâm luôn an trụ vào một chỗ thật lâu. Do gia hạnh đó mới có thể nhập vào định thủy biến xứ. Rồi mãi siêng năng rèn luyện tu tập rất nhiều lần gia hạnh đó. Sau lại tiến tu định phương tiện này, nghĩa là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo, luôn rèn luyện tu tập làm các việc rất nhiều lần như thế mãi. Và luôn cứ rèn

tập tu hành rất nhiều lần hạnh đó, thì tâm sẽ an trụ đều trụ trụ gần. Và cứ liên tục cột niệm chuyên chú vào một cảnh, suy tư mãi cảnh khắp nơi đều biến thành nước. Do tâm an trụ đều trụ trụ gần, liên tục cột niệm vào một cảnh tư duy suy nghĩ mãi cảnh nước trùm khắp nơi không hai không đối. Từ đây mới nhập được vào định thủy biến xứ.

Nói trên dưới, là các phương trên dưới.

Nói các phía, tức Đông Tây Nam Bắc v.v..., các hướng.

Nói không hai, là không có xen tạp ở giữa.

Không bờ bến giới hạn, là khó lường bờ bến.

Đó là thứ hai, tức trong các định này theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ hai.

Nói biến xứ, tức là trong các định này, có bao nhiêu thứ sắc, thọ, tưởng, hành, thức tốt lành thì gọi là biến xứ.

3. Gia hạnh của định hỏa biến xứ như thế nào? Người mới tu quán phải do cái phương tiện nào mà có thể chứng được định hỏa biến xứ.

Đáp: Người mới tu nghiệp khi mới tu quán thì ở cõi thế giới này thì duyên nơi tướng lửa của vầng thái dương trong sạch, hoặc tướng lửa của thứ ánh sáng đẹp vui tuyệt diệu, hoặc lửa của ánh sáng ngọc thêm, hoặc lửa của cung điện tinh tú, hoặc ánh lửa dữ tợn của đồng lửa to, hoặc ánh lửa cháy cả thôn xóm, hoặc ánh lửa rực cháy cả thành ấp lớn, hoặc ánh lửa rực cháy cả đồng cỏ lớn, hoặc ánh lửa cháy gỗ to của mười xe tải lớn, hoặc ánh lửa cháy gỗ lớn trên hai mươi xe to, hoặc ánh lửa rực rỡ khi cháy gỗ to của ba mươi xe tải lớn, hoặc của bốn mươi xe to, hoặc của năm mươi xe, hoặc một trăm xe, hoặc một ngàn xe, hoặc một trăm ngàn xe, hoặc vô lượng trăm xe. Người đó thấy tướng của các ánh lửa như thế đầu tiên cháy bùng lên, càng bùng lên dữ dội, rồi lan cháy khắp nơi và sau đó thì chỉ toàn lóe sáng. Trong các thứ lửa ấy hãy chọn lấy một thứ tướng lửa gì? Nên tâm liên xao động bay nhảy theo khắp các tướng, không thể một mực cột niệm vào một cảnh, suy nghĩ cảnh này là lửa chứ không phải là thứ gì khác, mà tâm liên loạn động. Do vì các việc như thế nên chưa thể chứng nhập vào định hỏa biến xứ được.

Vì muốn tìm giữ tâm loạn động ấy, nên đối với một tướng lửa mà cột niệm suy nghĩ, bảo rằng đây là lửa chứ không phải là nước v.v... Cứ luôn siêng năng mạnh mẽ tư duy suy nghĩ mãi về cái tướng đó..., cho đến khi nào khiến được tâm liên tục trụ vào một chỗ thật lâu. Do gia hạnh này mới có thể nhập vào định về lửa. Rồi cứ mãi siêng năng tu tập

rèn luyện thật nhiều gia hạnh đó. Sau lại tiến tu định phương tiện này, là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo mà luôn luôn rèn luyện tu tập làm các việc thật nhiều lần. Và cứ rèn tập tu hành nhiều lần như thế mãi, thì tâm sẽ được an trụ đều trụ trụ gần..., và cứ cột niệm chuyên chú vào một cảnh, suy tư mãi cảnh này: nhất định đó là tướng của lửa. Do tâm an trụ đều trụ trụ gần, cứ liên tục cột niệm vào một cảnh, luôn tư duy suy nghĩ mãi cảnh nhất định đó là tướng của lửa không hai không đối, nên có thể nhập vào định vì lửa, nhưng vẫn chưa thể nhập vào định hỏa biến xứ.

Hỏi: Nếu đây chưa thể nhập vào định hỏa biến xứ thì gia hạnh của định hỏa biến xứ như thế nào? Người tu hạnh quan sát phải do phương tiện nào mới chứng nhập vào định thủy biến xứ?

Đáp: Tức là y vào sự nhập vào định về lửa như đã nói ở trước mà khiến tâm luôn tùy thuận, điều phục hưởng lên dần dần sẽ được nhu hòa. Và khi cứ một mực đã được định rồi thì lại nghĩ tưởng về lửa này, dần dần lớn rộng, lan khắp đông tây nam bắc, khắp nơi đều là lửa cả. Nên tâm liền loạn động bay nhảy theo các tướng, không thể cột niệm chuyên chú vào một cảnh, luôn suy nghĩ mãi cảnh đó, biến khắp mọi nơi đều là lửa. Vì tâm người ấy bị loạn động v.v... Như vừa nói, nên chưa thể chứng nhập vào định hỏa biến xứ.

Vì muốn kìm giữ tâm loạn động bay nhảy ấy, nên đối với tướng lửa trùm khắp mà luôn cột niệm suy nghĩ mãi trùm khắp đó là lửa chứ không phải là cái trùm khắp của nước v.v... Luôn siêng năng mạnh mẽ suy nghĩ mãi tướng đó, cho đến khi nào khiến được tâm luôn an trụ vào một chỗ thật lâu. Do gia hạnh đó mới có thể nhập vào định hỏa biến xứ được. Rồi cứ mãi siêng năng tu tập rèn luyện rất nhiều lần gia hạnh đó sau lại tiến tu định phương tiện này, nghĩa là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo luôn luôn rèn luyện tu tập làm các việc rất nhiều lần như thế mãi. Đã luôn cứ rèn luyện tu tập nhiều lần gia hạnh đó, thì tâm sẽ an trụ, đều trụ trụ gần... Và cứ liên tục cột niệm chuyên chú vào một cảnh suy tư mãi cảnh này; khắp nơi đều toàn là lửa. Do tâm an trụ đều trụ trụ gần và cứ liên tục cột niệm vào một cảnh, tư duy suy nghĩ mãi cảnh lửa trùm khắp nơi ấy không hai không đối khác. Từ đây mới nhập được vào định hỏa biến xứ.

Nói trên dưới, là các phương trên dưới.

Nói các phía, tức Đông Tây Nam Bắc v.v..., các hướng.

Nói không hai, tức là không có xen tạp ở giữa.

Không bờ bến giới hạn, là bờ bến khó lường.

Đó là thứ ba, tức là trong các định này theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ ba.

Nói biến xứ, tức là trong các định này, có bao nhiêu thứ sắc, thọ, tưởng, hành, thức tốt lành thì gọi là biến xứ.

4. Gia hạnh của định phong biến xứ như thế nào? Người mới tu quán phải do cái phương tiện nào mà có thể chứng nhập vào định phong biến xứ.

Đáp: Người mới tu nghiệp, khi bắt đầu tu quán thì ở cõi thế giới này hoặc duyên nơi vào tướng gió có từ phương đông, hoặc tướng gió có từ phương nam, hay từ phương tây, hay từ phương bắc. Hoặc chấp lấy tướng gió có bụi rậm hay không bụi rậm hoặc tướng gió Phệ-thấp-ma, hay Phệ-lam-bà, hoặc tướng gió nhẹ hiu hiu, hoặc tướng gió to mạnh, hoặc tướng gió vô lượng, hoặc tướng một vầng gió cả..., đối với các thứ như thế mà chọn lấy, duyên nơi một tướng gió đó, rồi dùng sức hiểu biết tốt mà cột niệm suy nghĩ, hướng cái tướng vào đó mà quan sát, xác lập, tìm hiểu đó là cái tướng gió gì? Do đó tâm liền xao động bay nhảy theo khắp các tướng, không thể một mực cột niệm vào một cảnh, suy nghĩ cảnh này là gió, chứ không phải thứ gì khác, mà tâm liền loạn động. Do vì các việc như thế, nên chưa thể chứng được, nhập vào định phong biến xứ được.

Vì muốn tìm giữ tâm loạn động ấy, nên phải đối với một tướng gió mà luôn cột niệm suy nghĩ, bảo rằng đây là gió chứ không phải là lửa v.v..., cứ luôn mạnh mẽ siêng năng tư duy suy nghĩ mãi về tướng đó..., cho đến khi nào khiến được tâm liên tục trụ vào một chỗ thật lâu. Do gia hạnh đó mới có thể nhập vào định vô gió. Rồi cứ mãi siêng năng tu tập rèn luyện thật nhiều gia hạnh đó. Sau lại tiến tu định phương tiện này. Nghĩa là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo mà luôn rèn luyện tu tập làm các việc thật nhiều lần. Và cứ rèn tập tu hành nhiều lần như thế mãi, thì tâm sẽ được an trụ, đều trụ, trụ gần. Và cứ cột niệm chuyên chú vào một cảnh, suy tư mãi về cảnh này: Nhất định đó là tướng của gió. Do tâm an trụ, đều trụ, trụ gần và cứ liên tục cột niệm vào một cảnh luôn tư duy suy nghĩ mãi cảnh nhất định đó là tướng của gió không hai không đổi nên có thể nhập vào định về gió, nhưng vẫn chưa thể nhập vào định hỏa biến xứ.

Hỏi: Nếu đây chưa thể nhập vào định phong biến xứ thì gia hạnh của định phong biến xứ nó như thế nào? Còn người tu hạnh quan sát phải do phương tiện nào mới chứng nhập được vào định không biến xứ?

Đáp: Tức là y vào sự nhập vào định về gió như đã nói ở trước, mà khiến tâm luôn tùy thuận điều phục hướng lên, dần dần sẽ được nhu hòa. Và khi cứ một mực đã được định rồi thì lại nghĩ tưởng về thứ gió đó dần dần lớn mãi, lan khắp cả đông tây nam bắc, khắp nơi đều có gió cả. Tâm liền loạn động bay nhảy theo các tướng không thể cột niệm chuyên chú vào một cảnh, luôn suy nghĩ mãi cảnh đó, biến khắp mọi nơi đều là gió. Vì tâm người ấy bị loạn động v.v... Như vừa nói, nên chưa thể chứng nhập vào định phong biến xứ.

Vì muốn gìn giữ tâm loạn động bay nhảy, nên đối với tướng gió khắp nơi mà luôn cột niệm, suy nghĩ mãi trùm khắp đó là gió chứ không phải là cái trùm khắp của lửa v.v..., luôn siêng năng mạnh mẽ suy nghĩ mãi tướng đó cho đến khi nào khiến được tâm luôn an trụ vào một chỗ thật lâu. Do gia hạnh đó mới có thể nhập vào định phong biến xứ được. Rồi cứ mãi siêng năng tu tập rèn luyện rất nhiều lần gia hạnh đó. Sau lại tiến tu định phương tiện này, nghĩa là đối với gia hạnh dẫn đến sinh đạo, luôn rèn luyện tu tập, làm các việc rất nhiều lần như thế mãi. Đã luôn cứ rèn luyện tu tập nhiều lần gia hạnh đó thì tâm sẽ an trụ, đều trụ, trụ gần. Và cứ liên tục cột niệm chuyên chú vào một cảnh, suy tư mãi cảnh này: Khắp nơi đều toàn là gió. Do tâm an trụ đều trụ trụ gần, cứ liên tục cột niệm vào một cảnh, tư duy suy nghĩ mãi cảnh gió khởi lên khắp nơi ấy không hai không đối khác. Từ đây mới nhập được vào định phong biến xứ.

Nói trên dưới, tức là các phương trên dưới.

Nói các phía, tức là Đông Tây Nam Bắc v.v..., các hướng. Nói không hai, tức là không có xen tạp ở giữa.

Không bờ bến giới hạn, là bờ bến khó lường.

Đó là thứ tư, tức trong các định này theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ tư.

Nói là biến xứ, tức là trong các định này, có bao nhiêu thứ sắc thọ tưởng hành thức tốt lành thì đều gọi là biến xứ.

